

Bản án số: 538/2023/HS-ST

Ngày: 17/11/2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hoan.

2. Ông Huỳnh Trường Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 763/2023/HSST ngày 11/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5017/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Đại N**, sinh năm 1975 tại Thành phố H; nơi thường trú: **D N, Phường A, quận B, Thành phố H**; chỗ ở: **3 N, Phường A, quận B, Thành phố H** độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm C** và bà **Bùi Thị Hồng H** (đều đã chết); có vợ **Huỳnh Thị Ngọc M** (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2012; chung sống như vợ chồng với **Nguyễn Kim N**, có 02 con chung sinh năm 2017 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 219 ngày 11/9/1992, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 58/HSST ngày 12/02/1998, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án số 1887/HSPT ngày 17/8/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 58/HSST ngày 12/02/1998 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, buộc **Lâm Đại N** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày

19/10/2007, cơ quan thi hành án dân sự không có thông tin về bản án sơ thẩm, phúc thẩm.

- Bản án số 253/2009/HSST ngày 03/9/2009, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2010, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm ngày 26/10/2009.

- Bản án số 199/2016/HSST ngày 18/11/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2018. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị bắt, tạm giam ngày 20/12/2022mặt)

2. **Phú Thành P**; sinh năm 1982 tại **Thành phố H**; nơi thường trú: **C X, Phường B, quận B, Thành phố H**; chỗ ở: **C X, Phường B, quận B, Thành phố H**; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phú C1** và bà **Lê Thị Lệ H1** (đều đã chết); có vợ **Lê Thị T**; có 02 con sinh năm 2008 và năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 21/12/2022mặt)

Người bào chữa: Luật sư **Nguyễn Ngọc T1** thuộc **Đoàn luật sư Thành phố H** bào chữa cho bị cáo **Lâm Đại N**. (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, **Công an quận B** phối hợp **Công an P2, quận B** kiểm tra hành chính phòng trọ thứ 4 bên phải của dãy nhà trọ tại địa chỉ **số C N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**. Thời điểm kiểm tra, **Phú Thành P** đang ở tầng trệt, **Lâm Đại N** và **Lưu Thành N2** đang ở trên gác lửng. Qua kiểm tra, phát hiện, thu giữ:

Tại chân cầu thang, có 01 túi màu đen đựng 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa.

Tại vị trí trên nền giữa gác lửng, có 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình nhựa, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh), 02 chiếc quạt ga. Bên trong 02 nỏ thủy tinh còn tinh thể màu nâu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0043 gam loại Methamphetamine.

Trong phòng ngủ trên gác lửng của **N**, có 01 máy lạnh treo sát tường bên phải, bên trong có 01 túi nylon màu đen chứa: 01 gói nylon kích thước 8x5 cm bên trong có 14 gói nylon chứa tinh thể không màu (là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1074 gam loại Methamphetamine); 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0355 gam loại Methamphetamine); 01 gói nylon kích thước 15x8 cm bên trong có 37 gói nylon

lớn chứa tinh thể không màu (là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,6932 gam loại Methamphetamine); 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 37,9710 gam loại Methamphetamine).

Trong kho trên gác lửng, có 01 thùng giấy đựng 50 nỏ thủy tinh, 50 ống hút nhựa.

Tổng số ma túy thu giữ là 51,8114 gam Methamphetamine. Kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại cơ quan điều tra, Lâm Đại N khai nhận: Khoảng năm 2008, thông qua bạn bè, Lâm Đại N quen biết một người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch). Khoảng tháng 10/2022, T2 đề nghị N phụ giúp T2 mua bán trái phép chất ma túy để được nhận tiền công, N đồng ý. Hàng tuần, T2 sẽ đem ma túy đến giao trực tiếp cho N tại nhà N, ma túy được T2 chia sẵn thành các gói nhỏ để N cất giấu và bán với giá từ 100.000 - 200.000 đồng. Khi cần mua ma túy, khách mua sẽ đến gặp trực tiếp N tại nhà để mua ma túy. Trung bình, mỗi tuần N bán ma túy giúp T2 được khoảng từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, được T2 trả công từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ ngày 19/12/2022, T2 đến giao cho N 01 thùng giấy bên trong có nhiều nỏ thủy tinh, ống hút nhựa nhờ giữ gìn và 01 túi nylon màu đen bên trong có: 02 gói nylon đều chứa nhiều gói ma túy đá nhỏ và 01 gói ma túy đá lớn. Trong đó, các gói ma túy đá nhỏ, T2 giao cho N để bán cho khách còn hai gói ma túy đá lớn thì T2 nhờ N giữ gìn rồi T2 sẽ quay lại lấy bán cho người khác sau. N đồng ý rồi đem tất cả ma túy cất giấu chung trong 01 bịch nylon tại vị trí máy lạnh trong phòng ngủ của N trên gác lửng, còn thùng giấy đựng nỏ thủy tinh, ống hút nhựa, N cất trong kho trên gác lửng. Sau đó, T2 tiếp tục lấy ma túy và bình hút ma túy do T2 mang đến để sử dụng ma túy tại chỗ ở của N. Sử dụng ma túy xong, T2 ra về và để lại bình hút ma túy tại đây.

Đến sáng ngày 20/12/2022, Phú Thành P đến nhà N để trả số tiền 510.000 đồng mà P mượn của N trước đó, đồng thời P hỏi mua nợ của N 100.000 đồng ma túy. N đồng ý và lấy ma túy cho vào nỏ thủy tinh mà P mang theo. P sử dụng chai nhựa có sẵn trong nhà của N và dùng nỏ thủy tinh, ống hút nhựa mà P mang theo để chế thành bình hút ma túy rồi sử dụng số ma túy vừa mua tại gác lửng trong nhà N.

Một lúc sau, Lưu Thành N2 đến, N nhờ P xuống mở cửa dẫn N2 lên gác lửng. Tại đây, N2 trả cho N 200.000 đồng tiền mua ma túy còn thiếu khoảng 01 tuần trước. Lúc này, P rủ N2 cùng sử dụng ma túy của P thì N2 đồng ý. P và N2 cùng sử dụng ma túy được khoảng 10 phút thì có một người đàn ông tên T3 (N quen biết từ năm 2017 nhưng không rõ lai lịch) đến nên N tiếp tục kêu P xuống mở cửa dẫn Tí lên gác lửng. Tí mua của N 200.000 đồng ma túy đá. N lấy 01 gói ma túy đá nhỏ trong túi nylon màu đen mà T2 đưa để bán cho T3. T3 dùng bình hút ma túy T2 để lại trên sàn nhà để sử dụng ma túy rồi rủ N2 và P cùng sử dụng. Bản thân N không sử dụng ma túy mà chỉ chứng kiến. Sử dụng ma túy

xong thì T3 ra về. Một lúc sau, Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt giữ Lâm Đại N và thu giữ số ma túy còn lại cùng các dụng cụ khác như trên. N đã bán ma túy cho P khoảng 10 lần, mỗi lần 100.000 đồng; bán cho N2 khoảng 10 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Riêng T3 mới mua ma túy của N được 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng và đều sử dụng ma túy tại nhà của N. Ngoài ra, N còn bán ma túy cho nhiều người nghiện không rõ lai lịch khác nhưng không cho sử dụng tại nhà N.

Phú Thành P khai nhận phù hợp với Lâm Đại N: P và N quen biết nhau khoảng 02 tháng, trong thời gian này P đã mua ma túy của N khoảng 10 lần, mỗi lần 100.000 đồng. Sau khi mua ma túy, P đều sử dụng ma túy tại nhà của N, nỏ và ống hút do P mang theo, còn bình nước P lấy tại nhà N để tự chế ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Lưu Thành N2 khai nhận phù hợp với lời khai của Lâm Đại N và Phú Thành P: N và N2 biết nhau khoảng 10 năm, N2 mua ma túy của N khoảng 10 lần, mỗi lần 200.000 đồng, có lúc N2 sử dụng ma túy tại nhà của N hoặc mang ma túy đi nơi khác sử dụng. Ngày 20/12/2022, N2 đến trả Nghĩa 200.000 đồng tiền mua ma túy trước đó và được P1 đưa ma túy cho sử dụng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nghĩa là âm tính, đối với P1 và N2 là dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã bàn giao Lưu Thành Nam cho Công an P2, quận B xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án:

03 (ba) gói niêm phong số 109(41)/23 - G, G, Gói 3, bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình H2 và cán bộ điều tra Trần Bảo C2, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

01 (một) gói nylon màu đen, 02 (hai) gói nylon không màu vuốt mép màu đỏ, tất cả dùng để đựng ma túy.

02 (hai) bình nhựa, mỗi bình gắn 01 (một) ống hút nhựa; 02 (hai) chiếc quẹt ga. Tất cả dùng để sử dụng ma túy.

01 (một) thùng giấy đựng 50 (năm mươi) nỏ thủy tinh và 50 (năm mươi) ống hút nhựa. Bị can N khai nhận do đối tượng Thanh nhờ bị can giữ giùm.

01 (một) túi màu đen đựng 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa. Bị can P1 khai nhận nỏ thủy tinh, ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy.

02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia. Bị can N khai nhận đều dùng để liên lạc cá nhân.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO. Bị can P1 khai nhận dùng để liên lạc cá nhân.

Số tiền Việt Nam 910.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 455/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 23/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Lâm Đại N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255; bị cáo **Phú Thành P** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Lâm Đại N**, **Phú Thành P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố về tội danh và khung hình phạt là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Lâm Đại N** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Phú Thành P** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Lâm Đại N** từ 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội 23 đến 25 năm tù. Về hình phạt bổ sung, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Phú Thành P** từ 02 đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư **Nguyễn Ngọc T1** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Lâm Đại N** thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Về hình phạt bổ sung, do gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị miễn cho bị cáo.

Bị cáo **Lâm Đại N** thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo **Lâm Đại N**, **Phú Thành P** đều mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.



## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Đại N, Phú Thành P không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Đại N không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lâm Đại N, Phú Thành P đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Vì động cơ tư lợi, Lâm Đại N đã nhận ma túy của đối tượng T4 không rõ lai lịch để bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, khi N đang cất giấu ma túy tại Phòng trọ thứ 4 bên phải của dãy nhà trọ tại địa chỉ số C N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Lâm Đại N nhiều gói nylon chứa tinh thể, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 51,8114 gam, loại Methamphetamine. Thời điểm kiểm tra, phát hiện Phú Thành P và Lưu Thành N2 ở cùng chỗ ở của N. Kết quả điều tra xác định được ngày 20/12/2022, sau khi bán ma túy cho P1, N đã cho P1 mượn địa điểm là nơi ở của mình, cung cấp chai nhựa để P1 chế dụng cụ, sử dụng ma túy cùng với Lưu Thành N2. Phú Thành P là người cung cấp chất ma túy mua của N cùng dụng cụ sử dụng ma túy cho Lưu Thành N2 cùng sử dụng.

Ngoài ra, N, P1 và N2 còn khai nhận trước đó N đã bán ma túy và cho P1, N2 sử dụng nhưng không xác định được khối lượng ma túy đã mua bán, không thu giữ được ma túy, dụng cụ sử dụng của những lần này nên chưa có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã mua bán và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất này.

Do đó, Lâm Đại N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy thu giữ là 51,8114 gam ma túy loại Methamphetamine và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với

02 người **Phú Thành P** và **Lưu Thành N2**. **Phú Thành P** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với **Lưu Thành N2**.

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để kết tội bị cáo **Lâm Đại N** phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ là 51,8114 gam loại Methamphetamine theo điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đối với 02 người trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 255; bị cáo **Phú Thành P** phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo **Lâm Đại N** có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù, sau khi được tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo **N** đã thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra tương ứng với từng tội danh mỗi bị cáo phạm phải để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo **Lâm Đại N** còn phải chịu hình phạt tổng hợp chung của nhiều tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo **Lâm Đại N**, **Phú Thành P** có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo **Phú Thành P** phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với **T4** là người bán ma túy, đưa ma túy cho **N** bán lại cho người khác và **T3** là người mua ma túy, do **N** khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với **Lưu Thành N2** được **Phú Thành P** cho ma túy để cùng sử dụng với **P1** tại chỗ ở của **N**. Kết quả xét nghiệm Nam dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan điều tra đã bàn giao Lưu Thành Nam cho **Công an P2**, **quận B** xử lý là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: gói nylon, bình nhựa, quẹt gas, thùng giấy đựng nổ thủy tinh, ống hút nhựa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của **Lâm Đại N**; 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của **Phú Thành P**, không liên quan đến hành vi phạm tội và không phải là tài sản do phạm tội mà có nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 910.000 đồng gồm: 510.000 đồng **P1** trả cho **N**, 200.000 đồng của **Lưu Thành N2** trả cho **N** tiền mua ma túy khoảng 01 tuần trước, 200.000 đồng tiền **N** mới bán ma túy cho Tí ngày 20/12/2022. Các khoản tiền này liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Lâm Đại Nghĩa** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 23 (hai mươi ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Phú Thành P** (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 109(41)/23 - Gói 1, bên ngoài có chữ ký giám định viên **Trần Đình H2** và cán bộ điều tra **Trần Bảo C2**, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong số 109(41)/23 - Gói 2, bên ngoài có chữ ký giám định viên **Trần Đình H2** và cán bộ điều tra **Trần Bảo C2**, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong số 109(D)/23 - Gói 3, bên ngoài có chữ ký giám định viên **Trần Đình H2** và cán bộ điều tra **Trần Bảo C2**, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) gói nylon màu đen; 02 (hai) gói nylon không màu vuốt mép màu đỏ; 02 (hai) bình nhựa, mỗi bình gắn 1 ống hút nhựa; 02 (hai) quẹt gas; 01 (một) thùng giấy đựng 50 nổ thủy tinh và 50 ống hút nhựa; 01 (một) túi màu đen; 01 (một) nổ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa.



- Trả lại cho bị cáo **Lâm Đại N**: 01 (một) điện thoại di động hiệu **N3** (đen, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và 01 (một) điện thoại di động hiệu **N3** (đen-xám, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Trả lại cho **Phú Thành P**: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO (xanh đen, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 910.000 (chín trăm mười nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/454 ngày 29/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan CSĐT **Công an Thành phố H** ngày 17/5/2023).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo **Lâm Đại N**, **Phú Thành P**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (4)
- Phòng THA-HS; (2)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên**